

Số: 2343/PA-HDBT

Bỉm Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2018

PHƯƠNG ÁN

Bồi thường, hỗ trợ GPMB Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B – Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1. Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất:

Gồm 01 hộ gia đình, cá nhân theo bảng sau:

TT	Họ và tên hộ gia đình, cá nhân	Diện tích đất thu hồi GPMB (m ²)	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Ghi chú
1	Bà: Lê Thị Nhẫn	4.089,4	Khu phố 10, phường Ba Đình	
	Cộng	4.089,4		

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi:

- Tổng diện tích đất thu hồi: **4.089,4 m²**
- Loại đất thu hồi: Đất rừng sản xuất (RSX): 4.089,4 m²
- Đối tượng bị ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân (GDC);
- Vị trí đất thu hồi: thuộc thửa số 04 mảnh bản đồ số 06 phường Ba Đình, Trích đo bản đồ địa chính khu đất số 54/TĐBĐ tỷ lệ 1/1000 được Sở Tài nguyên và môi trường duyệt ngày 29/12/2010;
- Địa chỉ thửa đất thu hồi: Khu phố 10, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

- Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - KCN Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Thông báo số thu hồi đất của UBND thị xã Bỉm Sơn số 1326/TB-UBND ngày 04/7/2018 đối với các hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng thu hồi đất GPMB thực hiện dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Các Biên bản họp thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 20/8/2018 (gia đình có mặt tham gia họp); Biên bản họp thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 18/10/2018 (gia đình không có mặt tham gia họp); Biên bản họp thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 22/10/2018 (gia đình có mặt tham gia họp).

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai: căn cứ vào hiện trạng mục đích sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kết quả xác định nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình đã được UBND Phường Ba Đình xác nhận;

- Đơn giá đất tính bồi thường thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định Bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc thực hiện theo Quyết định số 4925/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4.3. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Đơn giá bồi thường cây hoa màu thực hiện theo Quyết định số 4437/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 183.174.864 đồng

(Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy tư nghìn, tám trăm sáu mươi bốn đồng)

Trong đó:

5.1. Kinh phí chi trả trực tiếp: 179.583.200 đồng

- Bồi thường, hỗ trợ về Đất đai: 95.828.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc: 7.020.000 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ về Cây hoa màu: 76.735.200 đồng

5.2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC 2%: 3.591.664 đồng

(Có Bảng tổng hợp kèm theo)

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Từ nguồn vốn của Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD 4.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mã: Không./.

Nơi nhận:

- CT HĐBTGPMB (b/c);
- HĐ BTGPMB (t/h);
- Công ty CPĐT XD HUD4 (t/h);
- Gia đình, cá nhân ảnh hưởng (t/h);
- Lưu: VT, HĐBT.

Nếu
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Tổng Văn Thọ

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG GPMB

Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(Kèm theo Phương án số: /PA - HDĐT ngày 10 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng BTHT&TĐC dự án)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Tờ Bản đồ trích đo số	Thửa đất ảnh hưởng số	Diện tích đất thu hồi GPMB (m2)	Số tiền bồi thường về đất	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu	Tổng tiền
						(1)	(2)	(3)	
1	Bà: Lê Thị Nhân	Khu phố 10, P. Ba Đình	6	4	4,089.4	95,828,000	7,020,000	76,735,200	179,583,200
A	Tổng:				4,089.40	95,828,000	7,020,000	76,735,200	179,583,200
B	Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC: 2%								3,591,664
	(Cộng:A+B)								183,174,864

I. Tổng diện tích đất thu hồi: 4,089.40 m²

- Đất trồng rừng sản xuất (RSX) 4,089.40 m²

II. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 183,174,864 m²

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi ba triệu, một trăm bảy tư nghìn, tám trăm sáu tư đồng)

Trong đó:

1. Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp cho các hộ gia đình, cá nhân: 179,583,200 đồng

-Bồi thường, hỗ trợ về đất đai là: 95,828,000 đồng

-Bồi thường, hỗ trợ về Vật kiến trúc là: 7,020,000 đồng

-Bồi thường, hỗ trợ về Cây cối hoa màu là: 76,735,200 đồng

2. Chi phí tổ chức thực hiện công tác BTHT&TĐC: 2%

3,591,664 đồng

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

IV. Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

V. Việc di dời mồ mã: Không./.

